

Chương trình NTMN góp phần phát triển sản phẩm quốc gia: NẤM ĂN VÀ NẤM ĐƯỢC LIỆU

Lê Hồng Vinh

Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nấm
Viện Di truyền nông nghiệp

Thông qua Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi (NTMN)” đã có hơn 40 cơ sở nhân giống nấm và chuyển giao công nghệ trồng nấm trên toàn quốc được hình thành trong thời gian qua. Mỗi cơ sở đều có trang thiết bị đồng bộ cho các công đoạn sản xuất giống nấm, nuôi trồng và chế biến các loại nấm thương phẩm, góp phần quan trọng vào phát triển nghề trồng nấm ở các địa phương. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, nghề trồng nấm ở nước ta còn có những hạn chế, chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế sẵn có do thiếu về cơ sở vật chất, vốn đầu tư, thiếu hụt nguồn nhân lực... Để phát triển nghề trồng nấm tạo ra nguồn hàng hóa xứng đáng là sản phẩm quốc gia với mục tiêu đến năm 2020 Việt Nam có thể sản xuất được 1 triệu tấn nấm, góp phần giải quyết được 1 triệu việc làm cho người dân, chúng ta cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về kỹ thuật và cơ chế, chính sách.

Kết quả chuyển giao công nghệ sản xuất nấm vào địa bàn NTMN của Chương trình NTMN

Trong giai đoạn 1998-2015, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và giao cho Bộ KH&CN chủ trì thực hiện Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội NTMN” qua 3 giai đoạn (1998-2002, 2004-2010, 2011-2015). Đến nay, Chương trình đã thực hiện xong giai đoạn 2011-2015 và đạt được nhiều kết quả, góp phần thiết thực phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương trong cả nước.

Trong 3 giai đoạn của Chương trình NTMN đã thực hiện, Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nấm (tiền thân là Trung tâm Công nghệ sinh học thực vật) thuộc Viện Di truyền nông nghiệp - Viện

Khoa học nông nghiệp Việt Nam với tư cách là cơ quan chuyển giao công nghệ đã tham gia thực hiện 49 dự án sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến nấm ăn, nấm dược liệu trên nhiều tỉnh/thành phố trong cả nước. Trong đó, có 43 dự án do Trung ương quản lý, 6 dự án ủy quyền cho địa phương quản lý.

Trung tâm đã huy động hàng trăm lượt cán bộ tham gia chuyển giao công nghệ cho các địa phương trong cả nước. Các công nghệ được Trung tâm chuyển giao cho các địa phương trong thời gian qua là những sản phẩm mới (16 loại nấm mới và công nghệ chế biến nấm mới...), đáp ứng tiêu chí: công nghệ đã tương đối ổn định, được đánh giá nghiệm thu qua các đề tài/dự án ở các cấp; công nghệ có khả năng đưa lại hiệu quả kinh tế - xã

hội thiết thực cho người dân; công nghệ đưa vào áp dụng phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, đất đai, khí hậu của địa bàn, phù hợp tập quán canh tác, trình độ sản xuất, khả năng tiếp thu của người dân hoặc là loại công nghệ thích hợp, tiên tiến hơn công nghệ hiện đang áp dụng tại địa phương.

Thực hiện chức năng là cơ quan chuyển giao công nghệ cho các dự án nấm thuộc Chương trình NTMN, Trung tâm đã phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch, tiến hành các thủ tục để thực hiện các nội dung của dự án như: tư vấn về thiết kế nhà xưởng, xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm, lắp đặt thiết bị phục vụ sản xuất giống, nuôi trồng, chế biến nấm...; cung ứng các vật tư, dụng cụ chuyên dùng có tính đặc thù của nghề nấm như: các loại ống nghiệm, chai thủy tinh, túi



Cán bộ của Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nấm tập huấn kỹ thuật trồng nấm rơm cho người dân tại Ninh Bình

nilon chịu nhiệt để sản xuất giống nấm; đào tạo, chuyển giao công nghệ nhân giống (từ cấp 1 đến cấp 3), nuôi trồng và chế biến nấm (sấy khô, muối, đóng hộp...) cho cán bộ kỹ thuật của cơ quan chủ trì và người dân tham gia sản xuất nấm tại các mô hình phân tán ở địa phương.

Kết quả chuyển giao công nghệ thông qua Chương trình NTMN cho các địa phương của Trung tâm trong những năm qua đã góp phần hình thành hơn 40 cơ sở nhân giống nấm và chuyển giao công nghệ trồng nấm trên toàn quốc, đưa KH&CN đến với người dân; tạo ra các loại nấm ăn, nấm dược liệu có giá trị thực phẩm và thương mại cao từ những phế phụ phẩm nông nghiệp sẵn có, mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế và xã hội. Từ kết quả của dự án, nhiều hộ dân đã đầu tư xây dựng thành các trang trại sản xuất nấm quy mô lớn, khép kín chu trình sản xuất, nhiều tổ chức hợp tác xã và các doanh nghiệp trong vùng dự án ở các địa phương cũng đầu tư phát triển nhân rộng nghề trồng

nấm và đã mang lại hiệu quả thiết thực, xóa dần tư tưởng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún. Nhiều tỉnh/thành phố đã mở rộng dự án đưa nghề nuôi trồng các loại nấm vào Nghị quyết phát triển kinh tế của địa phương như: Nam Định, Ninh Bình, Hải Phòng, Thái Nguyên, Hà Nam, Hà Nội, Hà Tĩnh, Tiền Giang, Long An, Đồng Tháp...

Một số giải pháp phát triển sản xuất nấm trong giai đoạn 2016-2020

Với mục tiêu hình thành một ngành sản xuất nấm theo hướng hàng hóa, tập trung, quy mô công nghiệp; từng bước ứng dụng công nghệ cao, có sự gắn kết chặt chẽ từ khâu nghiên cứu, sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ, tạo thương hiệu nấm Việt Nam trên trường quốc tế; góp phần giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; tạo ra nguồn hàng hóa có giá trị kinh tế cao, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu, trong thời gian tới, theo chúng tôi cần phải thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh công tác nghiên cứu chọn tạo, nhập nội nhiều chủng, giống nấm mới theo hướng đa dạng hóa các chủng loại, giống nấm phù hợp với điều kiện nước ta, đáp ứng yêu cầu thị trường trong và ngoài nước; nghiên cứu sử dụng đa dạng hóa các giá thể làm nguyên liệu nuôi trồng nấm (bã mía, thân lõi ngô, bông phế loại, vỏ trấu, vỏ lạc, cỏ...), các công nghệ chế biến và bảo quản nấm sau thu hoạch (sấy khô, đóng hộp, làm các loại thuốc bổ dưỡng, thuốc chữa bệnh dùng trong y tế...). Bên cạnh đó, cần nghiên cứu các thiết bị cơ giới hóa, hiện đại hóa việc nuôi trồng, sản xuất và chế biến nấm (thiết bị khử trùng, cấy giống, hệ thống tưới phun, thông gió, chiếu sáng, điều chỉnh nhiệt độ...) nhằm nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm và đảm bảo cung cấp nguồn nấm ăn cũng như nấm dược liệu ổn định cho thị trường trong nước và xuất khẩu; nghiên cứu sử dụng phế thải sau thu hoạch nấm để chế biến thành phân hữu cơ nhằm tăng hiệu quả trong sản xuất nấm và cải tạo đất.

Hai là, tập trung xây dựng cơ sở nhân giống, sản xuất giống nấm thống nhất từ khâu nghiên cứu đến triển khai sản xuất, phục vụ đủ nhu cầu sản xuất ở địa phương, sử dụng các giống nấm đã qua nghiên cứu tuyển chọn trước khi đưa vào sản xuất. Phấn đấu đến năm 2020, tất cả các tỉnh/thành phố trong cả nước đều xây dựng được các trung tâm sản xuất giống công nghiệp nhằm tiếp nhận giống nguyên chủng từ các cơ quan Trung ương và sản xuất giống cấp 1, 2 và 3 đủ tiêu chuẩn cung cấp cho nông dân. Đồng thời, các trung tâm này có thể phối hợp với các cơ quan chức năng để làm tốt vai trò của



Công ty TNHH mây tre xuất khẩu Ngọc Động Hà Nam - một cơ sở sản xuất và cung cấp giống nấm được hình thành từ kết quả thực hiện dự án NTMN

một cơ quan kiểm tra, giám sát nguồn giống trong sản xuất cũng như đào tạo cán bộ kỹ thuật về sản xuất và chế biến nấm tại địa phương.

Ba là, tích cực tuyên truyền sâu rộng lợi ích của nghề trồng nấm, giá trị dinh dưỡng cũng như giá trị làm thuốc của các loại nấm ăn và nấm dược liệu với phương châm “nhiều người biết trồng nấm, người người biết ăn nấm” nhằm nâng cao chất lượng khẩu phần ăn của người dân Việt Nam, coi nấm là thực phẩm sạch của con người.

Bốn là, cần có cơ chế chính sách hỗ trợ về giống và giao quyền sử dụng đất một cách hợp lý nhằm khuyến khích việc mở rộng quy mô sản xuất nấm hàng hoá theo kiểu trang trại tập trung cho những người trồng nấm chuyên nghiệp. Coi việc sản xuất nấm là một nghề trong sản xuất nông nghiệp, có đầu tư đúng hướng và quản lý của Nhà nước.

Năm là, tăng cường công tác

tuyên truyền, mở rộng thị trường trong nước. Trong giai đoạn từ nay đến 2020 tập trung chủ yếu vào phát triển thị trường nội tiêu nhằm mở rộng phạm vi tiêu thụ sản phẩm nấm tươi cao cấp, tạo tiền đề kích thích sản xuất theo hướng công nghiệp. Đối với thị trường nấm xuất khẩu, cần tăng cường chất lượng, hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm. Xây dựng thương hiệu cũng như đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại.

Sáu là, trồng nấm là một nghề mới thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học có công nghệ cao và luôn có sự cải tiến, thay đổi công nghệ, vì vậy Nhà nước cần tăng thêm kinh phí trong công tác chuyển giao công nghệ, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ chỉ đạo sản xuất. Tăng thêm nguồn kinh phí hỗ trợ của dự án để xây dựng các mô hình nuôi trồng, chế biến nấm công nghiệp, có xử lý chất thải để phổ biến rộng rãi cho các vùng sản xuất khác nhau trên địa bàn cả nước.

Bảy là, tạo điều kiện thuận lợi để thành lập các doanh nghiệp sản xuất chế biến và tiêu thụ nấm. Đặc biệt chú ý đến loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương và các doanh nghiệp nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài trong lĩnh vực này. Có chính sách hỗ trợ nghiên cứu và phát triển những công nghệ sản xuất, chế biến gắn liền với việc phát triển thị trường trong nước và tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cả trong và ngoài nước, sử dụng hiệu quả cán bộ đã được đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Nhà nước cần hỗ trợ về cơ chế, chính sách để tiến tới thành lập “Hiệp hội nấm toàn quốc” nhằm tập hợp các nhà khoa học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và các hộ nông dân giàu kinh nghiệm... góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành nấm ở Việt Nam ngang tầm với các nước trong khu vực.

Sản xuất nấm là ngành đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân cũng như phát triển kinh tế - xã hội nhờ tận dụng được các phế phụ phẩm trong sản xuất nông - lâm nghiệp và công nghiệp; tạo thêm nghề phụ cho người dân lúc nông nhàn, cung cấp nguồn thực phẩm sạch, vì nấm ăn được xem như “rau sạch” và “thịt sạch”, góp phần bảo vệ môi trường... Nếu được tổ chức, đầu tư hợp lý, có sự phối hợp giữa Trung ương và các địa phương, chúng ta có quyền tin rằng nghề sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu sẽ đạt được nhiều thành quả to lớn trong thời gian tới ✍